

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên họp:
Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên họp số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Đào Xuân B; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hồ Thị T; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Ông Nguyễn Tuấn Đ; địa chỉ: 24 Phan Bội Châu, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Bà Phan Thị M, bà Lê Thị T, anh Nguyễn Tuấn T, chị Nguyễn Thị T1; đều có địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T2; địa chỉ: Số 02 Lan Liêu, quận V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T3; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị M, bà Lê Thị T, anh Nguyễn Tuấn T, chị Nguyễn Thị T1, chị*

Nguyễn Thị T2, chị Nguyễn Thị T3: Chị Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 04/7/2022); có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 03/6/2022 và ý kiến tại phiên họp anh Đào Xuân B trình bày như sau:

Năm 1992, mẹ của anh Đào Xuân B là bà Hồ Thị T có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Tuấn Đ1 và sinh ra anh. Lúc đó, do ông Nguyễn Tuấn Đ1 đã có gia đình, bà Hồ Thị T đã giữ kín mối quan hệ với ông Nguyễn Tuấn Đ1 nên đặt tên anh là Đào Xuân B. Đến năm anh lên 10 tuổi thì gia đình ông Nguyễn Tuấn Đ1 đã nhìn nhận con nhưng chưa nhận cha con về mặt pháp lý. Năm 2015, ông Nguyễn Tuấn Đ1 chết. Nay bản thân anh đã trưởng thành nên yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Tuấn Đ1, sinh năm 1951, chết ngày 22/9/2015, nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị là cha đẻ của anh.

Tại các bản trình bày, biên bản họp gia đình, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị T, Phan Thị M, Lê Thị T, ông Nguyễn Tuấn Đ, chị Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3 anh Nguyễn Tuấn T đều trình bày ý kiến: Năm 1992, ông Nguyễn Tuấn Đ1 có quan hệ tình cảm với bà Hồ Thị T và sinh một người con trai. Bà T đặt tên con là Đào Xuân B do muốn giấu gia đình ông Đ1. Năm Đào Xuân B 10 tuổi thì gia đình ông Nguyễn Tuấn Đ1 đã nhìn nhận anh B là con ông Đ1 nhưng chưa làm thủ tục pháp lý để nhận cha con. Năm 2015, ông Nguyễn Tuấn Đ1 chết. Nay anh Đào Xuân B yêu cầu xác định ông Nguyễn Tuấn Đ1 là cha đẻ, gia đình đều thống nhất xác nhận để anh B làm thủ tục nhận cha.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Thư ký tòa án: Thẩm phán và Thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp xét đơn yêu cầu.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, căn cứ khoản 10 Điều 29; khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39; Điều 361, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 90, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Đào Xuân B, xác định ông Nguyễn Tuấn Đ1 là cha đẻ của anh Đào Xuân B. Về lệ phí: Anh Đào Xuân B phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đào Xuân B yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Tuấn Đ1, sinh năm 1951, chết ngày 22/9/2015, nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị là cha đẻ của mình, đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Năm 1992 ông Nguyễn Tuấn Đ1 có quan hệ tình cảm với bà Hồ Thị T và sinh được một người con trai là anh Đào Xuân B. Năm 2015, ông Nguyễn Tuấn Đ1 chết.

Xét tại các bản trình bày và biên bản họp gia đình, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm mẹ, vợ, em trai và các con của ông Nguyễn Tuấn Đ1 là bà Phan Thị M, Lê Thị T, ông Nguyễn Tuấn Đ, chị Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, anh Nguyễn Tuấn T đều xác nhận: Năm 1992 ông Nguyễn Tuấn Đ1 có quan hệ tình cảm với bà Hồ Thị T và sinh một người con trai. Bà T đặt tên con là Đào Xuân B do muốn giấu gia đình ông Đ1. Năm Đào Xuân B 10 tuổi thì gia đình ông Nguyễn Tuấn Đ1 đã nhìn nhận anh B là con ông Đ1 nhưng chưa làm thủ tục pháp lý để nhận cha con. Năm 2015, ông Nguyễn Tuấn Đ1 chết. Gia đình thống nhất xác nhận sự việc này là sự thật để anh Đào Xuân B làm thủ tục nhận cha.

Tại Bản kết luận giám định ADN số 060.AN22-AND ngày 21/7/2022 của Chi nhánh Viện Công nghệ ADN và phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Tuấn T có quan hệ huyết thống theo dòng cha (dòng Y) với Đào Xuân B.

Vì vậy, đủ cơ sở để khẳng định ông Nguyễn Tuấn Đ1, sinh năm 1951, chết ngày 22/9/2015, nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị là cha đẻ của anh Đào Xuân B, cần chấp nhận yêu cầu của anh Đào Xuân B.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Anh Đào Xuân B là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 90, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Đào Xuân B. Xác định ông Nguyễn Tuấn Đ1, sinh năm 1951, nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, chết ngày 22/9/2015, là cha đẻ của anh Đào Xuân B, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Đào Xuân B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số CC/2021/0000117 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Anh B đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Võ Bùi Diệu Lương